

Số 1476/TM-BV  
V/v mời cung cấp báo giá

Việt Trì, ngày 05 tháng 7 năm 2023

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

### **Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm máy móc thiết bị chuyên dùng gồm 07 mặt hàng (tương ứng 07 phần) phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ, với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Vật tư y tế (đ/c Nguyễn Quý Đôn, Phó Trưởng khoa dược - vật tư y tế, điện thoại: 0962.588.222).
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Thông qua đường bưu chính viễn thông.  
Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ  
Điện thoại: 02106 295 295 hoặc điện thoại 0962.588.222.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17h ngày 17 tháng 7 năm 2023.  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2023.

#### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). (Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu thông số kỹ thuật cơ bản của các trang thiết bị y tế).

(Mẫu chào giá kèm theo).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong thời gian 90 ngày kể từ ngày bàn giao đầy đủ giấy tờ hoá đơn, nghiệm thu và các giấy tờ liên quan đến thiết bị.

5. Các thông tin khác (nếu có). Không

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng Marketing & truyền thông;
- Lưu VT, Dược - VTYT.

**GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: BỆNH VIỆN  
SẢN NHI TỈNH PHÚ  
THỌ  
Email:  
sannhiphutho@gmail.  
com  
Thời gian ký:  
05/07/2023 16: 8:50

**Phạm Thái Hạ**

**BẢNG MÔ TẢ VỀ TÍNH NĂNG, YÊU CẦU VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN**

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 1476/TM-BV ngày 05/7/2023 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ)



BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH  
PHÚ THỌ  
Email: sannhiphutho@gmail.com

| STT | Danh mục  | Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật   | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|---|--|----------|-------------|
| 1   | Tủ lạnh âm sâu (-35 độ C) 350 đến 450 lít (Tủ đứng) | <ul style="list-style-type: none"><li>- Năm sản xuất: 2022 trở đi</li><li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương</li><li>- Nguồn điện sử dụng: 220-240V, 50 Hz</li></ul> <b>1.2. Yêu cầu cấu hình</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Máy chính: 01 Cái</li><li>- Dây nguồn và tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</li></ul> <b>1.3. Chỉ tiêu kỹ thuật:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khoảng nhiệt độ của tủ: <math>\geq -40^{\circ}\text{C}</math> đến <math>\leq -20^{\circ}\text{C}</math></li><li>- Độ đồng đều nhiệt độ <math>\sim \pm 4^{\circ}\text{C}</math></li><li>- Thể tích <math>\geq 350</math> lít</li><li>- Cửa: cánh cửa, làm bằng thép với tay cầm bằng nhôm sơn kháng khuẩn</li><li>- Có khóa tủ an toàn.</li><li>- Tủ được thiết kế với các bánh xe để có thể di chuyển.</li><li>- Số khay để mẫu mặc định <math>\geq 04</math>/ Tùy chọn số khay tối đa <math>\geq 06</math></li><li>- Công suất điện tiêu thụ <math>\leq 14\text{kW}/24\text{h}</math></li><li>- Độ ồn: <math>&lt; 50</math> dBa</li><li>- Dây nguồn và tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</li></ul> | 01       | Cái         |
| 2   | Nồi rửa đông huyết tương                            | <b>Yêu cầu chung</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Năm sản xuất: 2022 trở đi</li><li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương</li><li>- Nguồn điện sử dụng: 220-240V, 50 Hz</li></ul> <b>Yêu cầu cấu hình</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Máy chính: 01 Cái</li><li>- Nắp đậy: 01 Cái</li><li>- Túi dùng 1 lần: 01 hộp-250 Cái</li><li>- Dây nguồn và tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</li></ul> <b>Chỉ tiêu kỹ thuật:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Điều khiển nhiệt độ bằng vi xử lý, hiển thị LED kỹ thuật số, đèn chỉ báo bộ gia nhiệt.</li><li>- Kiểm soát cơ động, điều khiển độc lập, hiển thị LED cho mỗi giỏ.</li><li>- Cài đặt thời gian hoặc thời gian còn lại của chu trình</li><li>- Bề và giỏ kết cấu bằng thép không gỉ</li><li>- Sơn phủ chống vi khuẩn, dễ vệ sinh.</li><li>- Khả năng chứa <math>\geq 8</math> túi</li><li>- Dung tích bề phá đông huyết tương <math>\geq 30</math> lít</li><li>- Thời gian tháo xả xong bề <math>\leq 6</math> phút</li><li>- Dây nguồn và tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</li></ul>                                  | 01       | Cái         |
| 3   | Tủ lạnh 2-8 độ C (380-450 lít)                      | <b>Yêu cầu chung</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Năm sản xuất: 2022 trở đi</li><li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương</li><li>- Nguồn điện sử dụng: 220-240V, 50 Hz</li></ul> <b>Yêu cầu cấu hình</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Máy chính: 01 Cái</li><li>- Chân có lắp bánh xe tiện di chuyển</li><li>- Giá để mẫu: <math>\geq 07</math> cái</li><li>- Dây nguồn và tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</li></ul> <b>Chỉ tiêu kỹ thuật:</b>  | 01       | Cái         |

|   |                            |  |    |     |
|---|----------------------------|--|----|-----|
|   |                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu tủ đứng, 1 cửa kính</li> <li>- Kiểu làm lạnh: Làm lạnh bằng dòng khí cưỡng bức</li> <li>- Môi chất làm lạnh: không chứa CFC</li> <li>- Độ ồn <math>\leq 50</math> dB (A)</li> <li>- Dải nhiệt độ điều khiển: <math>\leq 2 - \geq 8^{\circ}\text{C}</math></li> <li>- Bộ điều khiển vi xử lý</li> <li>- Hiển thị màn hình LED</li> <li>- Dung tích tủ <math>\geq 380</math> lít</li> <li>- Công suất <math>\geq 360\text{W}</math></li> <li>- Dây nguồn và tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</li> </ul>   |    |     |
| 4 | Máy lặt tiểu cầu           | <p><b>Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sản xuất: 2022 trở đi</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương</li> <li>- Nguồn điện sử dụng: 220-240V, 50 Hz</li> </ul> <p><b>Yêu cầu cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy lặt tiểu cầu: 01 cái</li> <li>- Giá cố định: 01 cái</li> <li>- Giá kéo ra: <math>\geq 5</math> cái</li> <li>- Dây nguồn và tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</li> </ul> <p><b>Chỉ tiêu kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung tích <math>\geq 48</math> túi tiểu cầu đơn (WBD) hoặc <math>\geq 16</math> túi tiểu cầu tách bằng máy tách thành phần (SDP)</li> <li>- Độ ồn <math>\leq 50\text{dB}</math></li> <li>- Năng lượng kWh/ngày <math>\leq 0.3</math></li> <li>- Dây nguồn và tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</li> </ul>  | 01 | Cái |
| 5 | Máy hàn dây                | <p><b>Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sản xuất: 2022 trở đi</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương</li> <li>- Nguồn điện sử dụng: 220-240V, 50 Hz</li> </ul> <p><b>Yêu cầu cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính: 01 cái</li> <li>- Cáp nguồn: 01 cái</li> <li>- Cáp nối tín hiệu: 01 cái</li> </ul> <p><b>Chỉ tiêu kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế mỏng với chiều rộng <math>\leq 7\text{cm}</math> cho phép kết nối <math>\geq 8</math> thiết bị để tiết kiệm thời gian trong quá trình tạo phân đoạn ống.</li> <li>- Khả năng điều chỉnh độ dài phân đoạn đáp ứng nhu cầu của người vận hành</li> <li>- Đèn LED 3 màu chỉ báo rõ trạng thái thiết bị: sẵn sàng, đang hàn, và lỗi xảy ra</li> <li>- Phát hiện ống bằng cảm biến quang cho phép tạo mối hàn chính xác</li> <li>- Mối hàn chất lượng cao, dễ tách rời</li> <li>- Nắp đầu hàn dễ dàng tháo rời thuận tiện cho việc làm sạch</li> <li>- Có tính năng cập nhật dữ liệu online thông qua wifi</li> <li>- Hệ thống quản lý trên máy tính: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quản lý dữ liệu: Hiển thị lịch sử số lượng lỗi, nhiệt độ hoạt động của thiết bị.</li> <li>+ Cài đặt: thời gian hàn, nhiệt độ bảo động</li> </ul> </li> <li>- Thông số kỹ thuật ống: ống PVC có đường kính ngoài lên đến 6mm</li> <li>- Thời gian hàn khoảng 1.5 đến 3s</li> <li>- Công suất: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chế độ chờ: <math>\leq 24\text{W}</math></li> <li>+ Quá trình hàn: <math>\leq 200\text{W}</math></li> </ul> </li> <li>- Công suất đầu ra RF: tối đa 100W, 50, 40.68MHz <math>\pm 1\text{kHz}</math></li> <li>- Cổng giao tiếp: cổng vào và cổng ra (cho liên kết tầng)</li> </ul> | 01 | Cái |
| 6 | Tủ an toàn sinh học cấp II | <p><b>Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sản xuất: 2022 trở đi</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương</li> <li>- Nguồn điện sử dụng: 220-240V, 50 Hz</li> </ul>  | 01 | Cái |

|   |  |  |  |
|---|--|--|--|
|   | <p><b>Yêu cầu cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân tủ chính: 01 cái</li> <li>- Ổ điện bên trong tủ: 02 cái</li> <li>- Đèn huỳnh quang: 02 cái</li> <li>- Đèn UV: 01 cái</li> <li>- Sách hướng dẫn sử dụng</li> </ul> <p><b>Chỉ tiêu kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dòng khí inflow <math>\geq 0.45</math> m/s</li> <li>- Dòng khí Dowflow: <math>\geq 0.30</math> m/s</li> <li>- Cường độ ánh sáng: <math>\geq 1110</math> Lux</li> <li>- Thân tủ được làm từ thép mạ kẽm dày 1.2mm sơn phủ Epoxy- Polyester.</li> <li>- Vùng làm việc: bằng thép không gỉ 304 dưới dạng nhiều miếng, dày <math>\geq 1.5</math> mm</li> <li>- Mức tiêu thụ điện định danh: <math>\leq 310</math>W</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Kích thước cơ bản: 1.2m</li> <li>+ Kích thước ngoài: 1340 x 810 x 1400 mm</li> <li>+ Kích thước trong: 1220 x 580 x 670 mm</li> <li>+ Khối lượng: 230kg</li> </ul>   |  |  |
| 7 | <p>Máy điện não vi tính</p> <p><b>Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm sản xuất: 2022 trở đi</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế: ISO 9001 hoặc ISO 13485 hoặc tương đương</li> <li>- Nguồn điện sử dụng: 220-240V, 50 Hz</li> </ul> <p><b>Yêu cầu cấu hình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính điện não vi tính: 01 bộ</li> <li>- Màn hình tinh thể lỏng LCD: 01 chiếc</li> <li>- Case máy tính (Đồng bộ): 01 bộ</li> <li>- Bàn phím, chuột: 01 bộ</li> <li>- Máy in Laser: 01 bộ</li> <li>- Hộp điện cực đầu vào: 01 chiếc</li> <li>- Đèn kích thích ánh sáng: 01 chiếc</li> <li>- Bộ điều khiển kích thích ánh sáng: 01 chiếc</li> <li>- Bàn để máy: 01 chiếc</li> <li>- Giá đỡ điện cực: 01 chiếc</li> <li>- Phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo bao gồm:</li> <li>+ Mỡ điện não EEG <math>\geq 1200</math>g</li> <li>+ Dây điện tim: 01 bộ</li> <li>+ Điện cực điện tim, dạng kẹp: 01 bộ</li> <li>+ Dây đánh dấu: 01 cái</li> <li>+ Dây nguồn, cáp nối, dây đất: 01 bộ</li> <li>- Hộp điện cực điện não dùng nhiều lần: 01 hộp gồm:</li> <li>+ Mũ điện cực cho người lớn kèm quai: 01 cái</li> <li>+ Điện cực ECG: 02 cái</li> <li>+ Mũ điện cực cho trẻ em kèm quai: 01 cái</li> <li>+ Điện cực cầu bạc <math>\geq 23</math> cái</li> <li>+ Bộ dây điện cực điện não kèm kẹp cá sấu <math>\geq 30</math> dây</li> <li>+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>Chỉ tiêu kỹ thuật:</b></p> <p><b>Máy chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu nhận số liệu:</li> <li>+ Trở kháng đầu vào <math>\leq 100</math>M<math>\Omega</math></li> <li>+ Dòng dò đầu vào: <math>&lt; 5</math>nA</li> <li>+ Mức nhiễu trong: <math>\leq 1.5</math><math>\mu</math>Vp-p (0.53 đến 60 Hz)</li> <li>+ CMRR: 105 dB hoặc hơn</li> <li>+ Lọc cắt tần thấp: 0.08 Hz (hằng số thời gian 2 giây)</li> <li>+ Lọc cắt tần cao: 300 Hz (-18 dB/oct)</li> <li>+ Bộ chuyển đổi A/D: 16 bits</li> <li>+ Tần số lấy mẫu: Lựa chọn 4 mức: 100, 200, 500, 1000 Hz</li> <li>- Xử lý và quản lý số liệu:</li> <li>- Độ nhạy:</li> </ul> |  |  |

- + Đầu vào EEG: Có thể lựa chọn : 1 , 2, 3 (2.5), 5, 7, 10, 15, 20, 30, 50, 75, 100, 150, 200  $\mu\text{V}/\text{mm}$  và tắt
- + Đầu vào DC: Có thể lựa chọn : 10 , 15, 20, 30, 50, 70, 100, 150, 200  $\text{mV}/\text{mm}$  và tắt
- Hằng số thời gian: có thể lựa chọn: 0,001; 0,003; 0,03; 0,1; 0,3; 0,6; 1,0; 2,0; 5,0; 10 giây.
- Lọc tần thấp: có thể lựa chọn : 0,016; 0,03; 0,08; 0,16; 0,27; 0,53; 1,6; 5,3; 53; 159 Hz (-6dB/oct)
- Lọc nhiễu AC: 50 đến 60 Hz
- Sóng chuẩn:
- +Dạng sóng: Sóng xung 0.25 Hz hoặc sóng hình sin 10 Hz
- +Điện thế: Có thể lựa chọn : 2 , 5, 10, 20, 50, 100, 200, 500, 1000  $\mu\text{V}$
- Lọc loại trừ ECG: Trong chế độ nhận và xem lại
- Có chức năng kiểm tra trở kháng, với
- + Hiện thị trên màn hình vị trí của tất cả điện cực
- + Hiện thị trên màn hình trở kháng của từng điện cực.
- + Điện cực có trở kháng cao hơn mức giá trị cài đặt sẽ sáng
- + Ngưỡng trở kháng: có thể lựa chọn: 2, 5, 10, 20 và 50  $\text{k}\Omega$
- Bàn đồ có thể xoay dễ dàng theo 3 chiều
- Có 36 chương trình dựng hình có thể cài đặt được cùng với cài đặt khuếch đại
- Có khả năng lựa chọn điện cực so sánh
- Cung cấp tín hiệu đánh dấu của kích thích ánh sáng và thờ gắng sức
- Hậu xử lý/ chế độ xem lại, các chức năng sau:
- Các mục có thể thay đổi: Bàn đồ điện cực, độ nhạy, lọc cao tần, hằng số thời gian, điện cực so sánh và tốc độ hiển thị
- Chức năng hiển thị cách quãng: sự kiện cụ thể, từng trang và thời gian cụ thể
- Chế độ hiển thị: liên tục, tốc độ cao, tốc độ cao có dừng, từng trang, sóng trung tâm
- Thông tin hiển thị: sự kiện, số kênh, bàn đồ điện cực và chú thích
- Hiện thị: Hiện thị 64 kênh tín hiệu và 1 kênh đánh dấu
- Tốc độ quét: chế độ thường: có thể lựa chọn , từ: 5, 10, 15, 20, 30, 60 giây/trang và 5phút/trang
- Có thể điều chỉnh vị trí sóng và dừng sóng
- Đánh dấu thời gian: 0,1; 1 giây
- Thang đo thời gian: Off, 0.2, 1giây
- Có đánh dấu sự kiện và thang đo EEG
- An toàn:
- Tiêu chuẩn an toàn: phù hợp với IEC
- Bảo vệ chống sốc điện: Cấp I, loại BF
- Chế độ hoạt động: Liên tục
- Máy tính (Cấu hình tối thiểu)**
- CPU: Intel Core i5, tốc độ 2,9 GHz, RAM 4 GB, HDD 1TB
- Ổ đĩa quang: DVD
- Bàn phím và chuột
- Cổng USB
- Hệ điều hành: Windows 7 (bản quyền)
- Màn hình:
- + Kích thước  $\geq 21.5$  inches
- + Độ phân giải: 1920 x 1080 (16:9)
- + Góc nhìn: 178°/178°
- + Tần số quét  $\geq 60\text{Hz}$
- + Thời gian phản hồi: 5 ms
- Máy in Laser:
- +Tốc độ  $\geq 8$  giây từ chế độ sẵn sàng
- +Độ phân giải tối đa: 600x600 dpi
- Hộp điện cực đầu vào:**
- Đầu vào EEG: 25
- Đầu vào lưỡng cực: 14 (7 đôi)
- Đầu vào đo nhịp thở: 03
- Đầu vào DC: 04

- Đầu vào SpO2: 01
- Đầu vào đo EtCO2: 01
- Bộ điều khiển kèm đèn kích thích ánh sáng:**
- Cường độ ánh sáng  $\geq 1,28J$
- Chế độ kích thích: 3 chương trình tự động có thể cài đặt được, chế độ bằng tay và chế độ kích thích đơn
- Kích thích bằng tay: đặt bằng tay tần số và quang kích thích
- Tần số ánh sáng: 0,5; 1 đến 33 Hz (bước 1 Hz), 50Hz
- Quang kích thích: 1 đến 99 giây, mỗi bước 1 giây và liên tục
- Thời gian dừng: 1 đến 30 giây, mỗi bước 1 giây
- Kích thích ngẫu nhiên: 0,5; 1 đến 33 Hz, mỗi bước 1 Hz, 50Hz
- Kích thích đơn: bằng tín hiệu kích thích ngoài
- Có đầu vào và đầu ra trigger
- + Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ

**Tổng cộng: 07 mục**

## Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi..... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT | Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup> | Yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật, Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup> | Mã HS <sup>(4)</sup> | Năm sản xuất <sup>(5)</sup> | Xuất xứ <sup>(6)</sup> | Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup> | Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND) | Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND) |
|-----|---------------------------------------|--|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|--|--|----------------------------------|
| 1   | Thiết bị A                            |  |                      |                             |                        |                                    |                              |  |  |                                  |
| 2   | Thiết bị B                            |  |                      |                             |                        |                                    |                              |  |  |                                  |
| n   | ...                                   |  |                      |                             |                        |                                    |                              |  |  |                                  |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm .... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm. ..kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng...năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

#### Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.



(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.